

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 121/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14/5/2025

“V/v tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Tân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Trung Nhân**

2. Ông **Nguyễn Phước Tường**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 623/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

2. Bị đơn: Chị **Phạm Thị Tuyết M**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

(Anh H xin vắng mặt, chị M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn anh **Lê Văn H** tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Anh và chị **Phạm Thị Tuyết M** tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau năm 2004 có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh bị bệnh tai biến không còn lao động được, vợ chồng thường xuyên cãi nhau cuộc sống chung không hạnh phúc. Hiện vợ chồng đã ly thân từ tháng 05/2024 cho đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị M nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: có 02 con chung **Lê Văn Giang** sinh năm 2005 đã trưởng thành và **Lê Văn Sơn** sinh ngày 01/02/2009 hiện đang sống với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu nuôi cháu **Sơn** không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu Tòa giải quyết.

- Bị đơn chị Phạm Thị Tuyết M đã được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Lê Văn H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn chị Phạm Thị Tuyết M dù được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Phạm Thị Tuyết M tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống anh H xác định vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh bị bệnh tai biến không còn lao động được, vợ chồng thường xuyên cãi nhau cuộc sống chung không hạnh phúc. Đối với chị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc anh H xin ly hôn chứng tỏ chị không còn quan tâm đến quan hệ vợ chồng, không mong muốn đoàn tụ cho thấy quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho anh H được ly hôn với chị M là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: anh chị có 02 con chung Lê Văn Giang sinh năm 2005 đã trưởng thành và Lê Văn Sơn sinh ngày 01/02/2009 hiện đang sống với anh H. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung nên Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Sơn cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Lê Văn H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Lê Văn H được ly hôn với chị Phạm Thị Tuyết M.

2. Về con chung: giao 01 con chung tên Lê Văn Sơn sinh ngày 01/02/2009 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không có yêu cầu.

Chị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Lê Văn H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016076 ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi Hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi Hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Tân